

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: ~~4587~~/UBND-CNXD

V/v xin ý kiến về chủ trương
đầu tư dự án Thủy điện
Trà Khúc 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2017

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 6821
ĐẾN	Ngày: 01/8/17
	Chủ đề: Công ty Cổ phần Thủy điện Huy Mãng

Công ty Cổ phần Thủy điện Huy Mãng (gọi tắt là Nhà đầu tư) có địa chỉ tại: 315 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đề xuất đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 1 (gọi tắt là Dự án) tại xã Sơn Giang và xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án đã được Bộ Công Thương thỏa thuận bổ sung vào quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 10303/BCT-NL ngày 14/10/2010 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011. Trước đây, do lo ngại dự án có thể gây ngập lụt cho thị trấn Di Lăng và các xã khác của huyện Sơn Hà nên chính quyền huyện Sơn Hà không thống nhất việc đầu tư dự án; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương chỉ định Viện Quy hoạch thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra khảo sát thực địa và thẩm tra ảnh hưởng về tác động của dự án thủy điện Trà Khúc 1 đến khả năng gây ngập lụt cho địa phương, nhất là thị trấn Di Lăng như quan ngại của UBND huyện Sơn Hà. Đến nay, Viện Quy hoạch thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có kết luận: việc xây dựng dự án thủy điện Trà Khúc 1 sẽ ít tác động đến việc ngập lụt đối với thị trấn Di Lăng và các công trình, hạ tầng lân cận trong khu vực.

Hiện nay, dự án đã nhận được sự đồng thuận của cán bộ, nhân dân huyện Sơn Hà, nhất là các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện qua các thời kỳ. Để đạt được sự đồng thuận này, Nhà đầu tư đã điều chỉnh công suất thiết kế, vị trí tuyến đập chính, chiều cao của đập, mực nước dâng bình thường trong lòng hồ so với báo cáo của dự án trước đây, chính sự thay đổi lớn này nên việc triển khai dự án thủy điện Trà Khúc 1 ít ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân. Chính vì vậy, Huyện ủy và UBND huyện Sơn Hà đã có ý kiến thống nhất triển khai thực hiện dự án Trà Khúc 1 (Công văn số 289/UBND-KTHT ngày 09/3/2017 của UBND huyện Sơn Hà).

Ngày 10/4/2017, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp và thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án theo đề xuất của Nhà đầu tư, Bộ Công Thương đã thống nhất phê duyệt điều chỉnh quy hoạch dự án tại Quyết định số 2022/QĐ-BCT ngày 06/6/2017. Thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy số 04/QC-TU ngày 05/12/2016, UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về một số nội dung chính của dự án, cụ thể như sau:

- 1. Tên dự án đầu tư:** Thủy điện Trà Khúc 1.
- 2. Mục tiêu dự án:** Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- 3. Quy mô của dự án:**
 - a) Công suất thiết kế:
 - Công suất lắp máy: 30 MW.
 - Số tổ máy: $n = 03$ tổ máy.
 - Điện lượng bình quân hàng năm: 124,24 triệu KWh.
 - b) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
 - c) Các hạng mục đầu tư chính: cụm công trình đầu mối (đập dâng nước, đập tràn cửa van lòng sông, đập tràn cửa van lật lòng sông), tuyến năng lượng (cửa lấy nước, nhà máy thủy điện, kênh xả), trạm biến áp.
 - d) Các thông số kỹ thuật chính của dự án (*cụ thể tại Phụ lục 1 gửi kèm theo*).
- 4. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Sơn Giang và xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
- 5. Diện tích đất dự kiến sử dụng** (*cụ thể tại Phụ lục số 2 gửi kèm theo*).
- 6. Tổng vốn đầu tư:** Tổng mức đầu tư: 991,595 tỷ đồng.
Nguồn vốn như sau:
 - Vốn góp của Nhà đầu tư: 297,479 tỷ đồng (chiếm 30%); tiến độ góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án.
 - Vốn vay: 694,116 tỷ đồng (chiếm 70%).
- 7. Thời hạn hoạt động:** 50 năm kể từ ngày cấp Quyết định chủ trương đầu tư.
- 8. Tiến độ thực hiện dự án:**
 - Tháng 7/2017 – 10/2017: Chuẩn bị đầu tư;
 - Tháng 10/2017 – 3/2018: Đề bù, GPMB;
 - Tháng 3/2018 – 3/2020: Triển khai thi công dự án;
 - Quý II/2020: Phát điện.
- 9. Nhu cầu về lao động của dự án:** khoảng 500 người phục vụ xây dựng công trình, khi đi vào vận hành sử dụng khoảng 30 người.
- 10. Công nghệ và thiết bị**
 - Về công nghệ: Dự án không sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; toàn bộ thiết bị công nghệ đều là mới 100% và được chế tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn châu Âu, các nước G7 hoặc tương đương.
 - Về thiết bị: Dự án sử dụng thiết bị chính là thiết bị cơ khí thủy lực, máy phát điện.

11. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

a) Về ưu đãi đầu tư: Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư (năng lượng tái tạo) và đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Sơn Hà) nên được hưởng các ưu đãi như sau:

- *Về thuế thu nhập doanh nghiệp:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- *Mức ưu đãi:* Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm, thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới; miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

- *Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:* theo quy định của pháp luật hiện hành.

- *Về tiền thuê đất:* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

+ *Mức ưu đãi:* được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

b) Về hỗ trợ đầu tư: Dự án được hỗ trợ chi phí đào tạo lao động (*nếu có*) theo quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi.

12. Ký quỹ dự án

Nhà đầu tư phải ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Luật Đầu tư và Khoản 3, Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, với mức 3% đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng và 2% đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng. Vị trí thực hiện dự án thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và lĩnh vực đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư nên được giảm 50% tiền ký quỹ. Sau khi được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, việc ký quỹ sẽ thực hiện trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (*theo Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*) trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Nhà đầu tư.

13. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Hiện nay dự án đã nhận được sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân huyện Sơn Hà, nhất là các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện qua các thời kỳ.

Nhà đầu tư đã điều chỉnh công suất thiết kế, vị trí tuyến đập chính, chiều cao của đập, mực nước dâng bình thường trong lòng hồ so với báo cáo dự án trước đây. Dự án khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, địa hình để xây dựng nhà máy để phát điện, không chiếm đất rừng phòng hộ, chỉ chiếm đất rừng sản xuất rất nhỏ (0,268 ha), không di dân, tái định cư, ít ảnh hưởng đến đời sống của người dân địa phương và môi trường xung quanh dự án, dự án không chiếm diện tích đất lúa. Trong tổng diện tích chiếm đất của dự án khoảng 284,07 ha, chủ yếu là đất mặt nước sông suối và bãi bồi ven sông. Dự án đầu tư hoàn thành góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển các dự án điện, đặc biệt là khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo (*trong đó, có các dự án thủy điện*); đồng thời, tạo công ăn việc làm cho người dân tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

(Chi tiết có hồ sơ dự án kèm theo).

Kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND huyện Sơn Hà;
- Công ty Cổ phần thủy điện Huy Măng;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung395)

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC 1
CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA DỰ ÁN
 (Ban hành kèm theo Công văn số 587/UBND-CNXD ngày 31/7/2017
 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
1	Diện tích lưu vực	Km ²	2512
2	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	ha	259,77
3	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	49,5
4	Mực nước chết (MNC)	m	48
5	Mực nước hạ lưu thiết kế	m	51,34
6	Mực nước hạ lưu thấp nhất	m	35,56
7	Mực nước lũ gia cường ứng với P _{0,2%}	m	58,04
8	Dung tích toàn bộ (Vtb)	10 ⁶ m ³	9,777
9	Dung tích hữu ích (Vhi)	10 ⁶ m ³	3,404
10	Dung tích chết (Vc)	10 ⁶ m ³	6,373
11	Cao trình đáy sông tại tuyến đập	m	33,00
12	Cột nước lớn nhất (H _{max})	m	12,56
13	Cột nước nhỏ nhất (H _{min})	m	3,2
14	Cột nước tính toán (H _{tt})	m	9,13
15	Số giờ sử dụng	giờ	4.141

PHỤ LỤC 2
CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Công văn số 537/UBND-CNXD ngày 31/7/2017
của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi)



1. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng
1	Đất trồng rừng sản xuất	ha	0,268
2	Đất trồng lúa nước	ha	0
3	Đất sản xuất nông nghiệp	ha	4,485
4	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	ha	4,425
5	Đất đồi chưa sử dụng	ha	1,63
6	Đất chưa sử dụng	ha	2,27
7	Đất cây tạp ven sông	ha	22,207
8	Đất ở tại nông thôn	ha	0,025
9	Đất lòng sông		
	- Bãi cát sỏi lòng sông, mái dốc lộ đá	ha	100,48
	- Mặt nước chiếm chỗ	ha	147,9

2. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Tổng cộng
1	Hồ chứa	ha	259,77
2	Công trình chính, đường dây 110KV	ha	24,30
	TỔNG CỘNG	ha	284,07